

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy
sản xuất kinh doanh chế biến hàng lâm sản xuất khẩu
của Công ty cổ phần Kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2908/TTr-STNMT ngày 19/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết (Đề án) của Nhà máy sản xuất kinh doanh chế biến hàng lâm sản xuất khẩu (Nhà máy) được lập bởi Công ty CP Kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt với các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Nhà máy có vị trí tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

b. Nhà máy có quy mô công suất 50.000 m³ nguyên liệu gỗ /năm.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Nhà máy:

a. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

b. Phải thu gom và xử lý đảm bảo nước thải trong quá trình hoạt động tại Nhà máy đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp), với hệ số $k_f = 1,2$, $k_q = 0,9$; vận hành hệ thống thu hồi bụi và khí thải đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT, cột A (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô

cơ) với hệ số $kp = 1$, $kv = 1$ và các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường bắt buộc áp dụng hiện hành có liên quan, trước khi thải ra môi trường.

c. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

d. Trong thời hạn tối đa là 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt phải hoàn thành việc xây dựng, thử nghiệm và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường; lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án BVMT chi tiết.

e. Tổ chức thu gom, lưu chứa, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo đúng quy định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và an toàn lao động nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

g. Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung Đề án đã được phê duyệt. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nội dung hoạt động của Nhà máy, nội dung của Đề án có thay đổi, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo với cơ quan có chức năng và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy.

Điều 4. Hủy bỏ hiệu lực của các văn bản sau: Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 2008/STN&MT ngày 21/7/2005 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp và Giấy xác nhận bản Cam kết bảo vệ môi trường số 63/GXN-UBND ngày 10/8/2007 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp.

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Đề án sau khi được phê duyệt và xem xét, có ý kiến đối với những thay đổi của Nhà máy theo quy định tại Điều 2.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TN&MT (để b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT; CA tỉnh;
- UBND Tp. QN;
- UBND phường Bùi Thị Xuân;
- Lưu: VT, K4 .(12)

[Chữ ký]

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Chữ ký]

Hồ Quốc Dũng